

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1975/STC-NS

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 6 năm 2021

V/v Báo cáo kết quả thực hiện
chính sách giai đoạn 2017-2020;
hướng xây dựng chính sách giai
đoạn 2021-2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Văn bản số 3269/UBND-TH₅ ngày 28/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao hoàn thiện Báo cáo cơ chế, chính sách giai đoạn 2017-2020, hướng xây dựng dự toán giai đoạn 2021-2025;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các sở ngành và kết luận của Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Ban Cán sự Đảng ngày 01/6/2021, Sở Tài chính xin Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế, chính sách giai đoạn 2017-2020 và đề xuất hướng xây dựng chính sách giai đoạn 2021-2025 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH GIAI ĐOẠN 2017-2020

Trong giai đoạn 2017-2020, tỉnh đã xem xét, ban hành và triển khai thực hiện 53 chính sách (trong đó, có 05 chính sách được ban hành trong giai đoạn 2011-2016, còn hiệu lực thực hiện trong giai đoạn 2017-2020); hệ thống chính sách giai đoạn này được chia ra làm 12 nhóm như sau:

1. Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới (03 chính sách);
2. Lĩnh vực phát triển đô thị (03 chính sách)
3. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (04 chính sách);
4. Lĩnh vực Y tế - Dân số (08 chính sách);
5. Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (01 chính sách);
6. Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch (07 chính sách);
7. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (06 chính sách);
8. Lĩnh vực Đảm bảo xã hội (08 chính sách);
9. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (01 chính sách);
10. Lĩnh vực Công nghiệp, Tiểu thủ Công nghiệp (01 chính sách);
11. Lĩnh vực Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã (03 chính sách);
12. Lĩnh vực huy động nguồn nhân lực, hoạt động bộ máy (08 chính sách).

2. Về thời hạn hiệu lực của các chính sách: Trong tổng 53 chính sách được ban hành, còn hiệu lực thực hiện trong giai đoạn 2017-2020, có 16 chính sách hết hiệu lực trước và trong năm 2020; 03 chính sách hết hiệu lực năm 2021; 34 chính sách còn hiệu lực sau năm 2021 (bao gồm cả những chính sách không quy định thời gian kết thúc).

3. Kết quả đạt được:

- Đã huy động thêm được nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường, phát triển hạ tầng (đặc biệt là đường giao thông, trường học, trạm y tế), đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và góp phần đảm bảo an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Trong giai đoạn 2017-2020: Đã sử dụng 7.041 tỷ đồng nguồn ngân sách các cấp để thực hiện các chính sách trong giai đoạn 2017-2020 (trong đó: Ngân sách trung ương 269 tỷ đồng; tỉnh 2.162 tỷ đồng; huyện, xã 4.610 tỷ đồng). Ngoài ra, các đơn vị, địa phương còn lồng ghép được 10.674 tỷ đồng từ nguồn vốn các Chương trình, chương trình MTQG, dự án, mục tiêu và 68.226 tỷ đồng từ nguồn vốn xã hội hóa để cùng thực hiện mục tiêu của các đề án, cơ chế, chính sách đã ban hành.

4. Tồn tại, hạn chế:

Quá trình ban hành và thực hiện chính sách trong giai đoạn 2017-2020 còn một số tồn tại, bất cập sau: Số lượng chính sách được ban hành nhiều, dàn trải qua nhiều năm và có sự trùng lặp đối tượng hỗ trợ giữa các chính sách; một số nội dung của chính sách chưa phù hợp với điều kiện thực tế, hiệu quả chưa cao, chưa tạo được nguồn thu cho ngân sách nhà nước, chưa giải quyết được nhiều việc làm cho lao động; công tác thông tin, truyền thông về chính sách đến với các tổ chức, cá nhân nhiều nơi còn hạn chế; việc ban hành hướng dẫn thực hiện một số chính sách chưa kịp thời.

B. PHƯƠNG ÁN XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH GIAI ĐOẠN 2021-2025

Với 37 cơ chế, chính sách được ban hành trong giai đoạn 2011-2016 (05 chính sách), giai đoạn 2017-2020 (32 chính sách), còn hiệu lực thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 và 27 nhiệm vụ mới giai đoạn 2021-2025 theo khung nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đã được HĐND tỉnh thông qua, 01 nhiệm vụ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ (chính sách xe buýt);

Sau khi thực hiện các phương án bãi bỏ, dừng thực hiện; sửa đổi, tích hợp và ban hành mới, hệ thống chính sách giai đoạn 2021-2025 còn 27 chính sách, được chia theo 14 nhóm lĩnh vực sau:

1. Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới (02 chính sách)

Ban hành mới để thực hiện 02 chính sách:

(1) Cơ chế chính sách xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh);

(2) Chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới (theo nhiệm vụ, giải

pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh); trong đó, đề nghị tích hợp:

- Chính sách thực hiện Đề án phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh);

- Chính sách thực hiện Đề án tích tụ, tập trung ruộng đất (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh);

- Chính sách Đề án mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh).

2. Lĩnh vực phát triển đô thị (03 chính sách):

Ban hành mới để thực hiện 03 chính sách:

(1) Đề án nâng cấp thị xã Kỳ Anh gắn với Khu kinh tế Vũng Áng trở thành vùng đô thị trung tâm phía Nam, phấn đấu trở thành thành phố vào năm 2025 (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh);

(2) Đề án huy động nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị thị xã Hồng Lĩnh (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh);

(3) Đề án huy động nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh có quy mô, kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, thông minh (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh).

3. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (02 chính sách)

a) Tích hợp để ban hành mới 01 chính sách:

(1) Tích hợp để ban hành Chính sách Phát triển Giáo dục tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025; trong đó, đề nghị tích hợp:

- Chính sách Phát triển giáo dục mầm non và phổ thông tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo (Các Nghị quyết: số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018; số 152/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh);

- Chính sách đối với Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh và giáo viên, học sinh các trường THPT khác tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa và cuộc thi khoa học kỹ thuật theo Nghị quyết số 143/2015/NQ-

HĐND ngày 17/7/2015 và sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 261/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh;

- Chính sách thực hiện "Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025" (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh).

b) Ban hành mới để thực hiện 01 đề án:

(1) Đề án phát triển trường Đại học Hà Tĩnh (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh).

4. Lĩnh vực Y tế - Dân số (02 chính sách)

a) Tích hợp để ban hành mới 01 chính sách:

(1) Tích hợp để ban hành Chính sách chung Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025; trong đó, đề nghị tích hợp:

- Chính sách đối với công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 144/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh;

- Chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ BHYT và hỗ trợ chi phí cùng chi trả thuốc kháng vi rút HIV (ARV) cho người nhiễm HIV/AIDS giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo Nghị quyết số 178/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh;

- Chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh;

- Chính sách thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế ngành Y tế đến năm 2025 và những năm tiếp theo (Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh).

b) Ban hành mới để thực hiện 01 đề án:

(1) Đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh giai đoạn 2021-2025 (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh).

5. Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (01 đề án)

Ban hành mới để thực hiện 01 đề án:

(1) Tích hợp để ban hành Đề án chung về phát triển chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030; trong đó, đề nghị tích hợp:

- Đề án phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh (theo nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 67/KH-UBND);

- Chính sách để hoàn thiện chính quyền điện tử, phát triển chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh).

6. Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch (02 chính sách)

Tích hợp để ban hành mới 02 chính sách:

(1) Tích hợp để ban hành Chính sách chung về Phát triển văn hóa và thể thao của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025; trong đó, đề nghị tích hợp:

- Chính sách xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 265/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh;

- Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Ca trù, Truyện Kiều, Mộc bản Trường học Phúc Giang và Hoàng Hoa sú trình đồ, giai đoạn 2018 - 2025 và những năm tiếp theo (Nghị quyết số 93/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh);

- Chính sách Tu bổ, trùng tu di tích (Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của UBND tỉnh);

- Một số chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 153/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh;

- Chính sách phát triển bóng đá Hà Tĩnh đến năm 2030 (Nghị quyết số 154/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh).

(2) Chính sách Phát triển du lịch Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh).

7. Lĩnh vực khoa học và công nghệ (01 chính sách)

Tích hợp để ban hành mới 01 chính sách:

(1) Tích hợp để ban hành Chính sách chung về Phát triển khoa học công nghệ tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025; trong đó, đề nghị tích hợp:

- Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 91/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh;

- Chính sách hỗ trợ phát triển trí tuệ, thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ theo Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020;

- Chính sách hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tỉnh Hà Tĩnh đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 215/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020.

8. Lĩnh vực Đảm bảo xã hội (02 chính sách)

Tích hợp để ban hành mới 02 chính sách:

(1) Tích hợp để ban hành chính sách chung về Đào tạo nghề và Giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025; trong đó, đề nghị tích hợp:

- Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo Nghị quyết số 262/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh;

- Chính sách hỗ trợ, khuyến khích xuất khẩu lao động theo Nghị quyết số 150/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh;

- Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy và Chương trình số 04/CTr-UBND của UBND tỉnh).

(2) Tích hợp để ban hành Chính sách về Giảm nghèo và Đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; trong đó, đề nghị tích hợp:

- Chính sách hỗ trợ thu nhập cho các thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 179/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh;

- Cơ chế hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho người cao tuổi và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Nghị quyết số 263/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh;

- Chính sách hỗ trợ giảm nghèo theo Nghị quyết số 151/2019/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của HĐND tỉnh;

- Chính sách hỗ trợ đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Nghị quyết số 177/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh;

- Củng cố, phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội tỉnh theo Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh;

- Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh);

- Nghị quyết quy định về mức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh).

9. Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (01 chính sách)

Ban hành mới để thực hiện 01 chính sách:

(1) Chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2021-2025 (thay thế Chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020 theo các Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017; số 190/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực năm 2020).

10. Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và Thương mại dịch vụ
(03 chính sách)

a) Tích hợp để ban hành mới 01 chính sách:

(1) Tích hợp để ban hành chính sách chung về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025; trong đó, đề nghị tích hợp:

- Chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 86/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh;

- Chính thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh).

b) Ban hành mới để thực hiện 02 chính sách:

(1) Cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh);

(2) Tích hợp để ban hành Chính sách chung về hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu gắn với dịch vụ logistics; trong đó, đề nghị tích hợp:

- Nghị quyết về chính sách hỗ trợ hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh);

- Chính sách thực hiện Đề án đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy, Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh);

- Chính sách thực hiện Đề án chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu qua cảng Vũng Áng và cửa khẩu Cầu treo (theo Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh);

- Chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container và các đối tượng có hàng hóa vận chuyển bằng container qua cảng Vũng Áng theo Nghị quyết số 276/2021/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của HĐND tỉnh (chính sách này vẫn thực hiện theo quy định hiện hành; sau khi xây dựng Nghị quyết về hỗ trợ hoạt động xuất khẩu sẽ tích hợp vào chung một chính sách).

11. Lĩnh vực Giao thông, Vận tải (01 chính sách)

Ban hành mới để thực hiện 01 chính sách:

(1) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt (theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông Vận Tải và Văn bản số 2720/UBND-GT1 ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh).

12. Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã (02 chính sách)

a) Duy trì thực hiện 01 chính sách:

(1) Chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 216/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh.

b) Ban hành mới để thực hiện 01 đề án:

(1) Đề án phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh); trong đó, đề nghị tích hợp cả Đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy và Chương trình số 04/CTr-UBND của UBND tỉnh).

13. Lĩnh vực huy động nguồn nhân lực, hoạt động bộ máy (04 cơ chế, chính sách)

a) Duy trì thực hiện 01 chính sách:

(1) Chính sách hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh.

b) Tích hợp, sửa đổi để ban hành mới 03 chính sách:

(1) Sửa đổi Chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh;

(2) Sửa đổi Chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp theo Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh;

(3) Tích hợp để ban hành Chính sách chung về chế độ đặc thù cho công tác tiếp dân, công nghệ thông tin và Ban quản lý Khu kinh tế; trong đó, đề nghị tích hợp:

- Chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 99/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh;

- Chế độ hỗ trợ đối với công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân tại Ban tiếp công dân tỉnh; huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 199/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của HĐND tỉnh;

- Chế độ hỗ trợ đối với công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại BQL Khu kinh tế tỉnh (Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh);

- Chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn theo Nghị quyết 93/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh.

14. Lĩnh vực huy động nguồn lực (01 cơ chế, chính sách):

Ban hành mới để thực hiện 01 đề án:

(1) Đề án phát triển quỹ đất để tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình số 04/CTr-UBND của UBND tỉnh); trong đó, đề nghị tích hợp cả Đề án cơ chế chính sách phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình số 04/CTr-UBND và Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh).

C. ĐỀ NGHỊ XEM XÉT, KHÔNG TRIỂN KHAI 02 NHIỆM VỤ ĐƯỢC UBND TỈNH GIAO TẠI KHUNG KẾ HOẠCH KÈM THEO CHƯƠNG TRÌNH 04/CTR-UBND VÀ KẾ HOẠCH SỐ 67/KH-UBND CỦA UBND TỈNH:

1. Đề án xây dựng phương án trích lại tỷ lệ % số thu ngân sách tỉnh hàng năm trên địa bàn các khu kinh tế để đầu tư trở lại cho phát triển hạ tầng của Khu kinh tế (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Kế hoạch số 67/KH-UBND của UBND tỉnh);

2. Đề án xây dựng Quỹ giải phòng mặt bằng đối với các dự án trọng điểm (theo nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Chương trình số 04/CTr-UBND của UBND tỉnh).

D. VỀ BÁO CÁO BAN CÁN SỰ UBND TỈNH TRÌNH BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY: Sở Tài chính Dự thảo gửi đính kèm.

Kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, NS.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Văn Ngọc

